

Nguyễn Thái Huyền (Chủ Biên)
Lê Thị Thảo Trang, Nguyễn Thị Hải Yến
Nguyễn Thái Hoà, Dương Thị Ngọc Oanh, Nguyễn Thị

PHÒNG NÁT Ở HÀ NỘI

NHỮNG KHÔNG GIAN
NĂNG ĐỘNG TRONG ĐÔ THỊ



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Nguyễn Thái Huyền (Chủ Biên)
Lê Thị Thảo Trang, Nguyễn Thị Hải Yến
Nguyễn Thái Hoà, Dương Thị Ngọc Oanh, Nguyễn Thi

ĐỘNG NÁT

Ở HÀ NỘI

NHỮNG KHÔNG GIAN
NĂNG ĐỘNG TRONG ĐÔ THỊ



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Ý tưởng, nghiên cứu, điều tra và biên soạn: Nguyễn Thái Huyền (HAU)
Tham gia điều tra, nghiên cứu và thể hiện: Lê Thị Thảo Trang, Nguyễn Thị Hải Yến
Tham gia nghiên cứu và biên soạn: Nguyễn Thái Hoà, Dương Thị Ngọc Oanh, Nguyễn Thi

Nhiếp ảnh: Lê Thị Thảo Trang, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thái Huyền, Nguyễn Thái Hoà,
dự án Recycurbs Viet (2017-2019), Hoàng Anh Đức

Toàn bộ ảnh chụp và ký họa trong ấn phẩm là những sản phẩm khảo sát, điều tra thực địa do nhóm tác giả cùng các sinh viên Đại học Kiến trúc Hà Nội tự thực hiện trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2021.

Những quan điểm có thể được thể hiện trong quyển sách này chỉ là những quan điểm của các tác giả, chứ không phải là quan điểm của các tổ chức tài trợ cho tác phẩm.



LỜI GIỚI THIỆU

Tiếng rao của những người thu mua đồng nát vốn là những âm thanh quen thuộc với mỗi người chúng ta. Đồng nát đã xuất hiện từ rất lâu rồi, có lẽ từ khi xuất hiện các làng nghề chế tác thủ công, cần đến các vật liệu như đồng, nhôm, sắt... Đồng nát xuất hiện đã ngót nghét một thế kỷ qua và được hình thành như một mạng lưới với sự tham gia đông đảo từ người thu nhặt, thu mua, thu gom, vận chuyển, tập kết, phân loại, tái chế... Với sự tồn tại lâu dài và sự phát triển qua thời gian, mạng lưới đồng nát ở nước ta đã hình thành những đặc điểm riêng biệt, luôn có sự biến động, hết sức linh hoạt và có sự gắn kết chặt chẽ, và có lẽ hệ thống đồng nát ở nước ta là một hệ thống đặc biệt và riêng biệt mà không đâu có.

Hiện nay, hệ thống đồng nát không chỉ mang lại sinh kế, thu nhập cho những người nghèo, yếu thế mà còn là một nhân tố tích cực hình thành, thúc đẩy tái chế và tối ưu hóa sản xuất, đặc biệt là trong bối cảnh khan hiếm nguyên liệu và khối lượng chất thải ngày càng gia tăng. Đồng nát là một minh chứng rõ ràng về khả năng hình thành và phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; đồng nát là một trong những lực lượng tiên phong trong thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn và có vai trò quan trọng trong thực hiện quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) thời gian tới đây. Để thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế tuần hoàn trong thời gian tới, hệ thống đồng nát chắc chắn sẽ có những

điều chỉnh để phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn, tập trung hơn, quy mô hơn và chặt chẽ hơn.

Ấn phẩm này là một nghiên cứu có hệ thống, rất công phu, say mê và bám sát thực tiễn của nhóm tác giả trong nhiều năm qua, là một tư liệu quý về hệ thống đồng nát nói chung và ở Hà Nội nói riêng. Những dữ liệu không gian và xã hội học về đồng nát được thu thập và được trình bày đẹp mắt, dễ hiểu và đặc trưng theo lối tiếp cận kiến trúc và quy hoạch đã mang lại cho chúng ta những cơ sở khoa học và cái nhìn tổng quan nhưng cũng rất cụ thể về ngành nghề đặc thù này. Ấn phẩm này gợi mở xu hướng và viễn cảnh phát triển của hệ thống đồng nát ở nước ta và đây là thông tin rất hữu ích và cần thiết đối với các nhà hoạch định chính sách tham khảo khi đưa ra những quyết định bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn, đặc biệt là trong xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Cuốn sách cũng là ấn bản khoa học thú vị và hữu ích đối với các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế, các độc giả quan tâm tới các vấn đề môi trường, xã hội và kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

**Ông Phan Tuấn Hùng,
Vụ trưởng Vụ Pháp chế,
Bộ Tài nguyên và Môi trường**



LỜI TỰA

Cuốn sách này là tập hợp những **lần đầu tiên** của nhóm tác giả. Ấn phẩm **nghiên cứu đầu tiên** do nhóm tác giả gồm các giảng viên, nhà nghiên cứu môi trường, chuyên viên pháp chế, kiến trúc sư cảnh quan, học viên Thạc sĩ thực hiện dưới sự chủ trì của Tiến sĩ, Kiến trúc sư Nguyễn Thái Huyền, giảng viên, nhà nghiên cứu của Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Cuốn sách trình bày những **phát hiện đầu tiên** về những không gian kiến trúc đồng nát ở Hà Nội, từ sự quan sát những người phụ nữ thu mua đồng nát, từ những ký ức vui vẻ của tuổi thơ, từ sự tò mò tại sao họ vẫn ở đó, tại sao vẫn còn những tiếng rao đồng nát quanh ta...

Dưới góc nhìn và tư duy của các Kiến trúc sư, nhà quy hoạch, nhà cảnh quan, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến không gian. Và vì thế, những người đồng nát, họ là những ai, họ sống ở đâu trong thành phố, họ làm việc ở đâu, họ làm việc như thế nào, tương lai của họ ra sao,... là những **câu hỏi đầu tiên** xuất hiện trong đầu chúng tôi.

Người thu mua đồng nát và không gian hoạt động của họ không dễ tìm hiểu như chúng tôi nghĩ bởi lâu nay đồng nát vẫn như "vô hình" trong đô thị. Bên cạnh đó, họ thường xuyên di chuyển và đóng, mở liên tục. Đối mặt với sự biến động nhanh chóng của hoạt động đồng nát, những kiến thức từ chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch, cảnh quan của chúng tôi là không đủ.

Lần đầu tiên chúng tôi phải **huy động nhiều chuyên ngành**, nhiều lĩnh vực tri thức và kỹ năng để cùng nghiên cứu và để hiểu được câu chuyện đồng nát. Chúng tôi nghiên cứu đồng nát dưới góc nhìn hệ thống và liên kết mạng lưới để tìm hiểu làm thế nào mà mạng lưới này tồn tại và phát triển qua rất nhiều giai đoạn, thời kỳ và quy mô, năng lực và để xác định vai trò của họ trong giai đoạn hiện nay. Đó là một quá trình thú vị khi tìm cách phát huy giá trị những thông tin chúng tôi khám phá được, đối chiếu với những gì các tác giả khác đã nghiên cứu hay đã mô tả về đồng nát trước đó.

Để hiểu được đồng nát và hệ thống đồng nát, chúng tôi cho rằng cần nắm bắt và làm rõ được những đặc điểm bản chất khác biệt của con người và hoạt động trong lĩnh vực này, cần chỉ ra sự tương đồng và khác biệt giữa những người đồng nát ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng so với những người đang thực hiện các công việc tương tự ở các quốc gia khác. Từ việc hiểu cặn kẽ về đồng nát, thấy được những ưu, nhược điểm, quy luật vận hành của hệ thống này, chúng ta mới có thể có sự hình dung được cụ thể hơn tương lai của họ và có những lựa chọn hành động, chiến lược đúng đắn, phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Từ đó mới có thể phát huy những giá trị vốn có của đồng nát, hạn chế tối đa những vấn đề bất cập.

Để làm được điều này, chúng tôi đã phải thay đổi cách tiếp cận từ bên ngoài vào bên trong, từ những nhà quan sát, tìm hiểu trở thành những người đồng cảm với người làm nghề đồng nát để

hiểu được tư duy, cách thức họ làm việc, cách thức họ xoay sở, lựa chọn, tìm giải pháp khi đối mặt với khó khăn.

Bên cạnh những năng lực sẵn có về ký họa, vẽ ghi, chúng tôi cũng phải **lần đầu là tự** và tự học hàng loạt những kỹ năng mới như xử lý dữ liệu, lập bản đồ, điều tra khảo sát xã hội học để có thể diễn đạt được những gì mình mong muốn. Ngoài ra, chúng tôi cũng **lần đầu được tham quan**, tìm hiểu thành phố Nam Định trong hành trình khám phá, tìm về tận quê hương của những người làm nghề đồng nát ở xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tất cả đã mang lại một quá trình tra dồi, tìm hiểu, học tập cùng tiến bộ và nhiều kỷ niệm đáng nhớ.

Đồng nát là một câu chuyện xã hội phổ biến, do đó, khi nghiên cứu về đồng nát, chúng tôi không mong muốn kết quả nghiên cứu chỉ là những tài liệu, báo cáo chỉ dành riêng cho các nhà khoa học.

Chúng tôi mong muốn chia sẻ một cách đơn giản, dễ hiểu những phát hiện của chúng tôi về nghề đồng nát, để bất cứ một người nào đọc cũng có thể hiểu được. Chúng tôi cũng hy vọng những người làm nghề đồng nát cũng sẽ tiếp nhận ấn phẩm của chúng tôi và tìm thấy mình ở trong đó.

Cuối cùng, chúng tôi mong rằng ấn phẩm này sẽ có thể đóng góp một phần nhỏ tri thức, làm cơ sở khảo cứu cho công cuộc xây dựng những chính sách quy hoạch và môi trường bền vững ở Việt Nam.



LỜI CẢM ƠN

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể thành viên nhóm nghiên cứu JEA Recycurbs Viet bao gồm các bạn sinh viên của Đại học Kiến trúc Hà Nội, các bạn thực tập sinh người Pháp, các học viên Thạc sĩ Pháp ngữ DPEA "Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững" và các nghiên cứu sinh, những người đã tham gia vào quá trình khảo sát, nghiên cứu về đồng nát này một cách nhiệt thành với nhiều năng lượng, sự tò mò, ham khám phá và sự nghiêm túc trong công việc.

Xin cảm ơn Ban giám hiệu trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã luôn tạo điều kiện, đặc biệt là thầy Hiệu trưởng, PGS.TS Lê Quân, người luôn theo dõi, ủng hộ chúng tôi trên từng bước làm khoa học và hội nhập quốc tế.

Xin cảm ơn GS. Dominique Laffly, trường Đại học Toulouse Jean-Jaurès, người đã tỉ mỉ hướng dẫn chúng tôi cách phân tích dữ liệu xã hội học và không gian cũng như cách vẽ các bản đồ địa lý để phân tích dữ liệu.

Chân thành cảm ơn Thạc sĩ - họa sĩ Trần Liên Hồng Nhung, giảng viên Đại học Kiến trúc Hà Nội đã giúp biên tập và có những đóng góp đầy sáng tạo và ấn tượng cho ấn phẩm.

Chúng tôi xin cảm ơn Viện nghiên cứu vì sự phát triển Pháp (IRD) đã cấp kinh phí cho dự án JEA Recycurbs Viet, giúp nhóm các nhà khoa học trẻ của Việt Nam có cơ hội triển khai nghiên cứu và mang câu chuyện đồng nát tới thế giới. Cảm ơn bà Sylvie Fanchette, giám đốc nghiên cứu của IRD, ông Alexis Drogoul, trưởng đại diện của IRD ở Việt Nam và Phillipine, cùng các đồng nghiệp khác ở IRD, những người đã đồng hành và hỗ trợ trong quá trình xây dựng và vận hành dự án Recycurbs Viet.

Cảm ơn dự án COMPOSE đã cấp kinh phí để nhóm nghiên cứu có thể khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu không gian và xã hội học về đồng nát ở năm thành phố Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Buôn Mê Thuột, thành phố Hồ Chí Minh và cập nhật dữ liệu về đồng nát của Hà Nội.

Cảm ơn bà Fanny Quertamp và dự án Rethinking Plastic đã giúp chúng tôi hiểu hơn về bối cảnh và kinh nghiệm của các quy định mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR).

Chúng tôi xin cảm ơn Tổ chức Đại học Pháp ngữ AUF đã tài trợ kinh phí cho việc xuất bản ấn phẩm này. Cảm ơn bà Ouidad Tebbaa, giám đốc văn phòng AUF ở châu Á Thái Bình Dương nhiệm kỳ 2018-2020, người đã luôn hỗ trợ và truyền thêm cảm hứng cho chúng tôi.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên Môi trường đã tin tưởng, hỗ trợ chúng tôi trong quá trình thực hiện ấn phẩm.

Chúng tôi cũng rất biết ơn các cô chú, anh chị, người làm đồng nát và chủ các cơ sở đồng nát đã rất nhiệt tình chia sẻ thông tin quý giá, phối hợp cùng nhóm khảo sát để chúng tôi có thể phác họa được bức tranh về đồng nát một cách đầy đủ và toàn diện.

Cuối cùng, chúng tôi xin được cảm ơn gia đình chúng tôi đã kiên nhẫn, hỗ trợ không ngừng nghỉ để chúng tôi có thể tập trung hoàn thành ấn phẩm.

CÁC TÁC GIẢ



NGUYỄN
THÁI
HUYỀN

Nguyễn Thái Huyền là Kiến trúc sư, tốt nghiệp trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và cô bắt đầu làm việc tại đây từ năm 2002. Năm 2003, cô nhận học bổng của Chính phủ Pháp và sang Pháp theo học Thạc sĩ Thiết kế đô thị, Tiến sĩ Quy hoạch không gian và Quy hoạch đô thị của Đại học Bordeaux Montaigne. Cô đã xây dựng chương trình Kiến trúc Cảnh quan Pháp ngữ tại Đại học Kiến trúc Hà Nội cùng với các chuyên gia, giảng viên người Pháp từ năm 2009. Từ năm 2015, cô trở thành thành viên của Hội đồng chuyên gia cấp Vùng của Tổ chức Đại học Pháp ngữ AUF khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thành viên của Ban điều hành chiến lược và khoa học của Viện nghiên cứu vì sự phát triển Pháp (IRD) tại Việt Nam. Năm 2018, cô được nhận Học bổng Make Our Planet Great Again (MOPGA) của các Bộ châu Âu và Ngoại giao và Bộ Giáo dục Đại học, nghiên cứu và đổi mới của Pháp để thực hiện nghiên cứu tại Trung tâm nghiên cứu Khoa học xã hội về châu Phi, châu Mỹ và châu Á (CESSMA), Paris. Cô cũng đồng thời là giảng viên thỉnh giảng của các trường Đại học Kiến trúc Quốc gia Normandie, Đại học Kiến trúc và Cảnh quan Bordeaux, Đại học Kiến trúc Quốc gia Toulouse, Đại học Toulouse Jean-Jaures và Đại học Paul Valéry Montpellier 3.

Năm 2015 cô khởi xướng việc nghiên cứu về đồng nát và phối hợp cùng bà Sylvie Fanchette, Viện nghiên cứu vì sự phát triển Pháp (IRD) để xây dựng dự án nhóm nghiên cứu trẻ hợp tác với IRD có tên Recycurbs Viet (2017-2019). Qua đó, dự án đã thu hút được hơn 400 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh Việt Nam và Pháp tham gia khảo sát và nghiên cứu. Tiếp đó, trong khuôn khổ dự án COMPOSE (Xây dựng hệ thống quan sát chất thải nhựa trong xã hội và môi trường 2019-2021) do Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam khởi xướng, cô tiếp tục phát triển nghiên cứu về đồng nát, mở rộng phạm vi khảo sát tới năm thành phố khác ở Việt Nam là Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Buôn Mê Thuột và thành phố Hồ Chí Minh nhằm mang lại góc nhìn tổng quan về mạng lưới đồng nát ở Việt Nam.



LÊ THỊ
THẢO TRANG

Lê Thị Thảo Trang tốt nghiệp chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 2019. Thảo Trang được tiếp xúc với câu chuyện đồng nát năm 2016 từ một môn học chuyên ngành khi đang là sinh viên năm thứ 3. Với niềm yêu thích khám phá, đến năm 2017, cô chính thức gia nhập nhóm nghiên cứu JEA! Recycurbs Viet cùng với người bạn Hải Yến của mình. Những tấm ảnh về không gian, con người, hoạt động của nghề đồng nát đã được cô chụp một cách rất chân thực, giàu cảm xúc và cô đã đoạt giải Nhất cuộc thi ảnh về đồng nát ở Hà Nội vào năm 2017 trong khuôn khổ dự án Recycurbs Viet. Ngoài các hoạt động khảo sát thú vị, dự án còn tổ chức những đợt triển lãm nghệ thuật về Đồng nát lần lượt qua các năm 2017, 2018, 2019, trong đó cô được thể hiện sự năng động của mình với vai trò trưởng nhóm và thiết kế, thi công các mô hình triển lãm. Cô cũng tham gia khảo sát, điều tra và xử lý dữ liệu cho các dự án COMPOSE và EU Rethinking Plastic, cùng xây dựng Tài liệu hướng dẫn khảo sát thu thập dữ liệu không gian và xã hội học cho dự án COMPOSE. Đến nay, cô tiếp tục theo đuổi hoài bão đóng góp trí thức của mình cho thực tiễn xã hội với luận văn nghiên cứu về những không gian cho các điểm thu gom, tập kết rác tại thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ chương trình Thạc sĩ Pháp ngữ DPEA "Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững" mà cô đang theo học.



NGUYỄN THỊ
HẢI YẾN

Nguyễn Thị Hải Yến là Kiến trúc sư Cảnh quan, tốt nghiệp trường Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 2019. Hiện nay, cô đang chuẩn bị bảo vệ luận văn tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Pháp ngữ DPEA về Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội với đề tài xoay quanh những ý tưởng thiết kế cho không gian đồng nát ở Hà Nội trong vai trò là một tiện ích đô thị. Cũng như Thảo Trang, Hải Yến tiếp cận với các hoạt động khảo sát đồng nát từ năm 2016 và tham gia nhóm nghiên cứu JEA Recycurbs Viet từ năm 2017 với một sự say mê và khả năng vẽ ký họa độc đáo. Cô đoạt giải Nhất cuộc thi Ký họa về đồng nát ở Hà Nội cuối năm 2017. Cô đã tham gia thiết kế và là trưởng nhóm lắp dựng các đợt triển lãm của nhóm Recycurbs Viet lần lượt trong các năm 2017, 2018 và 2019.

Tiếp nối thành công của dự án Recycurbs Viet, cô tiếp tục tham gia và là một thành viên chính trong các hoạt động triển khai của các dự án COMPOSE, dự án EU Rethinking Plastic.

Cùng với Thảo Trang, cô đã có những đóng góp tích cực và quan trọng trong việc xây dựng Tài liệu hướng dẫn thu thập dữ liệu không gian và xã hội học, một kết quả quan trọng của dự án COMPOSE.



NGUYỄN
THAI HÒA

Nguyễn Thái Hòa tốt nghiệp tiến sĩ ngành Môi trường tại trường Đại học Kyoto Nhật Bản với học bổng Monbugakusho của Chính phủ Nhật Bản sau khi nhận bằng thạc sĩ về kỹ thuật môi trường tại Học viện Công nghệ châu Á (AIT). Cô theo đuổi nghiên cứu các chuyên ngành Kỹ thuật môi trường từ khi bắt đầu là sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Chuyên ngành nghiên cứu chuyên sâu của cô trong 20 năm qua là quản lý rác thải, biến đổi khí hậu hướng tới sự phát triển bền vững, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường.

Trong thời gian làm nghiên cứu sinh tại Đại học Kyoto, cô cũng đã hoàn thành hai chương trình về Kỹ thuật An ninh Con người (Human Security Engineering) đồng thời nhận chứng chỉ Lãnh đạo Môi trường Toàn cầu (Global Environmental Leadership) trong khuôn khổ chương trình Trung tâm Xuất sắc Toàn cầu (Global Centers of Excellence - Global COE) của Đại học Kyoto do Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và kỹ thuật Nhật Bản (MEXT) tài trợ.

Tiến sĩ Hòa là nghiên cứu viên cao cấp của Viện nghiên cứu Môi trường Toàn cầu Nhật Bản và là thành viên các dự án hợp tác Nhật-Việt về môi trường từ năm 2009. Hiện tại, tiến sĩ Hòa là thành viên cấp cao của Hiệp hội Kỹ thuật môi trường, Hóa học và Sinh thái học khu vực châu Á Thái Bình Dương (Asia-Pacific Chemical, Biological and Environmental Engineering Society). Cô giành nhiều giải thưởng nghiên cứu khoa học trong đó có giải thưởng Bài báo nghiên cứu khoa học xuất sắc do Hội đồng khoa học hội thảo trao tặng tại Hội nghị Khoa học quốc tế về Phát triển bền vững quốc tế hàng năm lần thứ 17 được tổ chức tại Viện Trái đất (Earth Institute) thuộc Đại học Columbia (Columbia University), New York, Hoa Kỳ.

Cô phụ trách chuyên môn về môi trường trong dự án Recycrubs Việt, là chuyên gia tư vấn cho dự án EU Rethinking Plastic và tham gia nhiều vào các dự án về quản lý chất thải rắn, rác thải nhựa cùng với các đối tác tại Việt Nam.



NGUYỄN THỊ
NGỌC ANH

Nguyễn Thị Ngọc Anh là Thạc sĩ ngành Công nghệ Môi trường, tốt nghiệp tại Đại học Xây dựng Hà Nội. Trong quá trình làm việc cô đã tham gia các dự án vệ sinh môi trường được tài trợ bởi các tổ chức quốc tế như Dự án Quản lý mạng lưới thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn tại Hải Phòng, Dự án Bảo vệ môi trường thị xã Hội An, Dự án Hệ thống cung cấp nước sạch cho 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng,... Từ năm 2011, cô trở thành giảng viên tại Đại học Kiến trúc Hà Nội. Tại đây cô đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về các chủ đề Bảo vệ môi trường hướng đến Phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch. Cô cũng tham gia vào công tác tư vấn cho dự án EU Rethinking Plastic.



NGUYỄN THI

Nguyễn Thi là cử nhân trường Đại học Luật Hà Nội và là Thạc sĩ luật Kinh doanh quốc tế của Đại học Francois Rabelais de Tours, Cộng hòa Pháp. Từ năm 2006, ông bắt đầu làm việc cho Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ đó đến nay, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí từ chuyên viên Vụ Pháp chế, Phó Trưởng phòng - Vụ Tổ chức cán bộ tới Trưởng phòng - Vụ Pháp chế. Hiện ông là chuyên viên chính của Vụ Pháp chế trực tiếp tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật về môi trường; xây dựng và triển khai thực hiện quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility-EPR) ở Việt Nam và ông cũng là thư ký của Tổ công tác Tư vấn thúc đẩy thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu đối với các sản phẩm, bao bì của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nguyễn Thi đã tham gia nhiều nghiên cứu về hệ thống thu gom, xử lý phế liệu ở Việt Nam, đặc biệt là nghiên cứu về vai trò của hệ thống đồng nát trong xử lý chất thải rắn cũng như trong hệ thống EPR và phát triển nền kinh tế tuần hoàn.



MỤC LỤC



LỜI GIỚI THIỆU	5
LỜI TỰA	6
LỜI CẢM ƠN	8
CÁC TÁC GIẢ	9
MỤC LỤC	14

CHƯƠNG I - SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỀ ĐỒNG NÁT Ở HÀ NỘI 19

1.1 ĐỒNG NÁT - 1912 3.3.04 - 1957 1.1.3 - 1.9 25

Đồng nát xưa kia... 30

Chân dung của những người thu mua đồng nát 32

Họ là những người phụ nữ... 35

Bạn đồng hành trên mọi nẻo đường 36

Đồng nát không phải là người nhặt rác hay người thu gom rác 38

Đồng nát, sắt vụn là một ngành nghề ở Việt Nam 43

1.2 CÁCH THU MUA PHẾ LIỆU TẬN NƠI - 1.3.9 - 1.1.1.1 - 1.1.1.2 46

Thu mua phế liệu tận nơi... 46

Phân loại phế liệu... 47

Mua đi bán lại phế liệu... 48

Các loại phế liệu được đồng nát thu mua... 49

1.3 CÁCH THU MUA PHẾ LIỆU TẠI NHÀ - 1.3.10 - 1.1.1.1 - 1.1.1.2 64

Đồng nát thì về cầu Nôm... 64

Muốn ăn cơm trắng cá ngần

Thì về làng Bưởi cầm cân buôn đồng... 66

Làng Triều Khúc - Đơ Thao - biến đồng nát thành tinh hoa 68

1.4 CÁCH PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỞ RỘNG MẶT HÀNG THU MUA 74

Quá trình phát triển lực lượng lao động, mở rộng mặt hàng thu mua 74

Sự phát triển của mạng lưới đồng nát xuất thân từ Nam Định 77

Sự lan toả các cửa hàng đồng nát trên toàn thành phố Hà Nội 81

1.5 TÀI LIỆU THAM KHẢO 82

CHƯƠNG II - NHỮNG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CỦA HOẠT ĐỘNG ĐỒNG NÁT TẠI HÀ NỘI	84
1.2.1. Đặc điểm biến hiệu đồng nát	88
Đặc điểm biến hiệu đồng nát	90
Đặc điểm quy luật phân bố của các cơ sở đồng nát	92
Đồng nát trong nội thành Hà Nội	94
Đồng nát ở ngoại thành Hà Nội và thị xã Sơn Tây	96
Đồng nát ở khu vực nông thôn trong Hà Nội	97
Quy luật phân bố các cơ sở đồng nát ở Hà Nội	99
1.2.2. Không gian trao đổi mua bán phế liệu	106
Không gian trao đổi mua bán phế liệu	106
Không gian kho chứa và tập kết phế liệu	108
Không gian sống trong các cơ sở đồng nát	110
Gác xép, không gian đa năng và linh hoạt	112
1.2.3. Cơ sở đồng nát ở khu tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng	114
Cơ sở đồng nát ở khu tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng	120
Cơ sở đồng nát ở Vĩnh Ngọc, Đông Anh	122
1.2.4. Không gian sống trong các cơ sở đồng nát	124
1.2.5. Không gian đa năng và linh hoạt	128
1.2.6. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.7. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.8. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.9. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.10. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.11. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.12. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.13. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.14. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.15. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.16. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.17. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.18. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.19. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.20. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.21. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.22. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.23. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.24. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.25. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.26. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.27. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.28. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.29. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.30. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.31. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.32. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.33. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.34. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.35. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.36. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.37. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.38. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.39. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.40. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.41. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.42. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.43. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.44. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.45. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.46. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.47. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.48. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.49. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.50. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.51. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.52. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.53. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.54. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.55. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.56. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.57. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.58. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.59. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.60. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.61. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.62. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.63. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.64. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.65. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.66. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.67. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.68. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.69. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.70. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.71. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.72. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.73. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.74. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.75. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.76. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.77. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.78. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.79. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.80. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.81. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.82. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.83. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.84. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.85. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.86. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.87. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.88. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.89. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.90. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.91. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.92. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.93. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.94. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.95. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.96. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.97. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.98. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.99. Không gian đa năng và linh hoạt	14B
1.2.100. Không gian đa năng và linh hoạt	14B

CHƯƠNG III - ĐỒNG NÁT TẠI HÀ NỘI VÀ MẠNG LƯỚI ĐỒNG NÁT QUỐC GIA	147
1.2. X2 C2 - W2 - R2 - >2 - 2ONH2 N26	148
Quá trình hình thành nghề thu mua đồng nát trong làng Xà Cầu	150
Quy trình phân loại và sơ chế sản phẩm nhựa phế liệu	152
Thực trạng không gian thu gom và sơ chế nhựa trong làng Xà Cầu	154
Năng suất sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu và đầu ra cho hàng hóa của Xà Cầu	160
Đặc điểm mô hình kinh tế phế liệu và những thách thức đối với Xà Cầu	160
1.2.1. Phong Khê, Bắc Ninh	162
Làng nghề tái chế giấy ở Phong Khê, Bắc Ninh	163
Các làng nghề tái chế kim loại ở Bắc Ninh	170
Các làng nghề tái chế nhựa ở Hưng Yên	175
Nét chung của các làng nghề tái chế quanh Hà Nội	182
1.2.2. Mạng lưới đồng nát ở Hà Nội	184
Đặc điểm, bản chất của mạng lưới đồng nát ở Hà Nội	184
Vị trí của đồng nát trong chuỗi sản xuất, tiêu dùng, xử lý và tái chế sản phẩm	186
Năng lực và bán kính dịch vụ của đồng nát trong các đô thị ở Việt Nam	188
1.2.3. Luật Bảo vệ môi trường 2020 và những tác động đối với hệ thống đồng nát	194
Luật Bảo vệ môi trường 2020 và những tác động đối với hệ thống đồng nát	194
Quy định EPR - cơ hội và thách thức đối với hệ thống đồng nát ở Việt Nam	195
Tiềm năng chuyên nghiệp hoá và xu hướng công nghệ hoá đồng nát	197
1.2.4. Mô hình tích hợp các hợp tác xã tái chế tự phát trong các hệ thống đô thị tại thành phố Belo Horizonte, Brazil	200
Mô hình quản lý, thu gom, phân loại chất thải rắn ở Nhật Bản	207
1.2.5. TP HCM	218
LỜI KẾT	222
TÀI LIỆU THAM KHẢO	224

